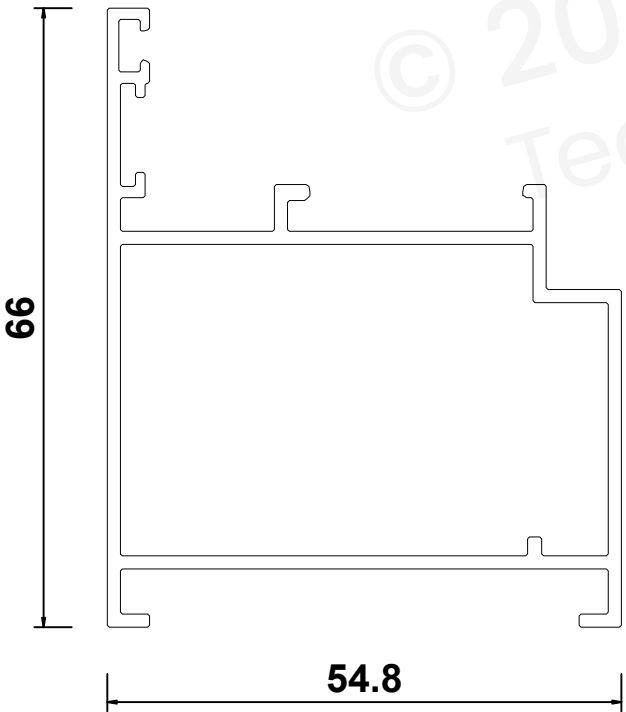


THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3328

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 66 mm	2.0mm	5.8m	1.257 kg/m	Sơn tĩnh điện	khung bao cửa đi mở quay

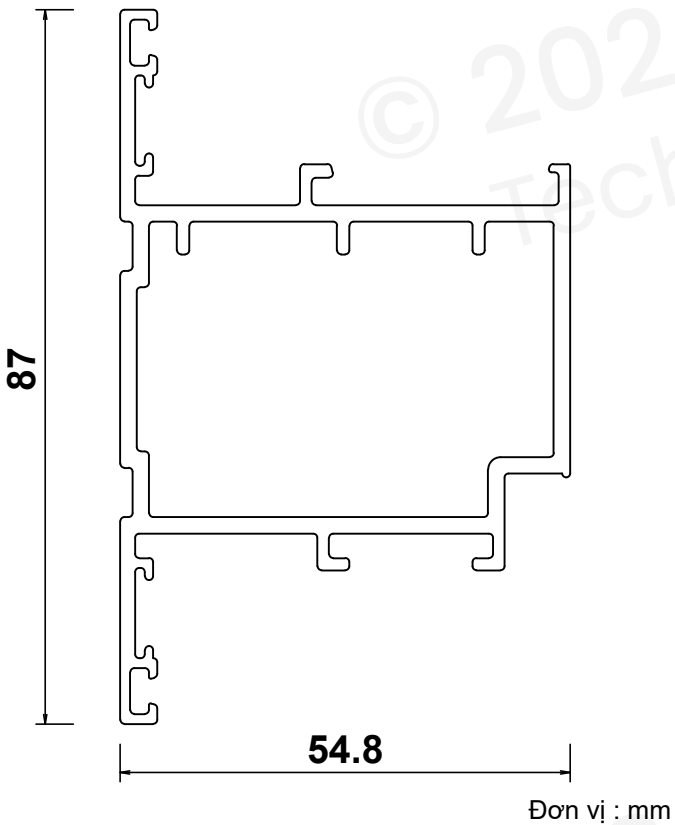
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3303

MẶT CẮT KỸ THUẬT



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



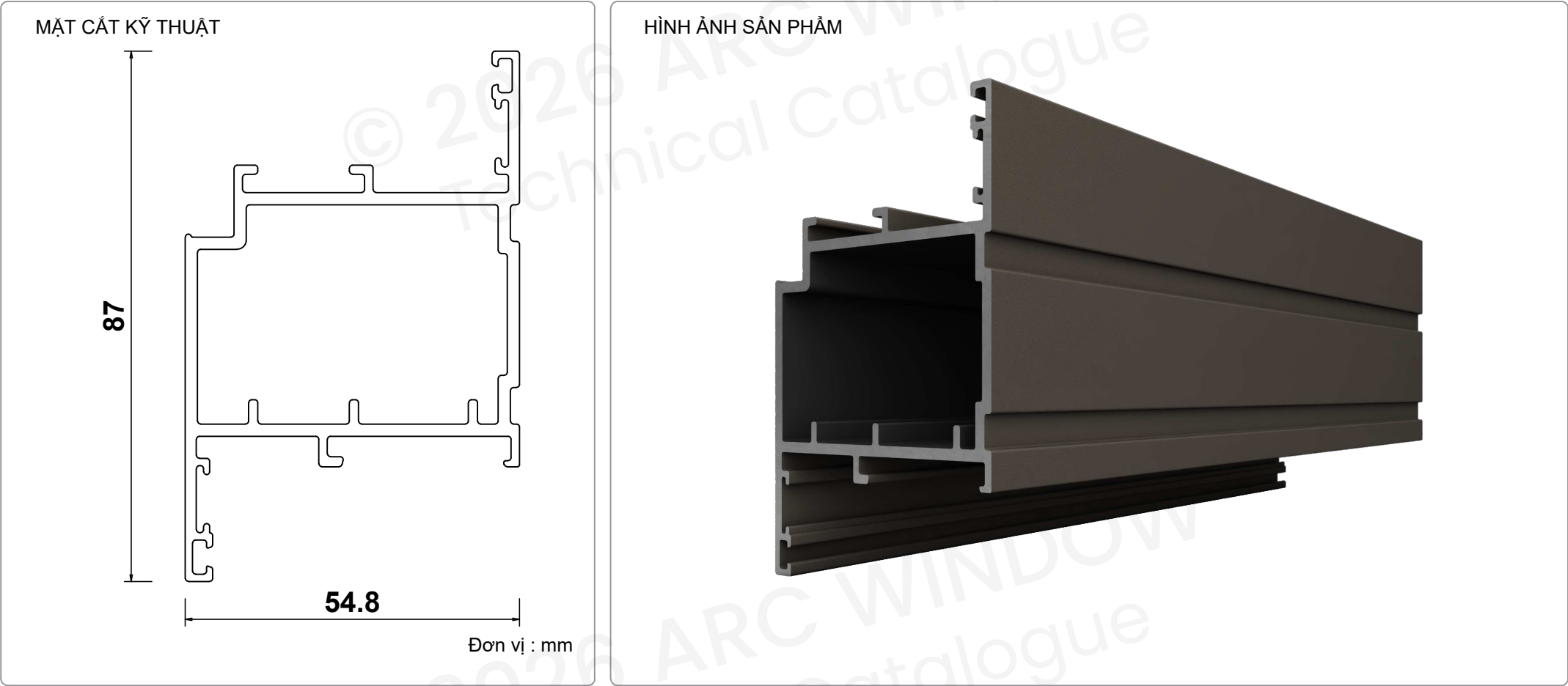
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 87 mm	2.0mm	5.8m	1.441 kg/m	Sơn tĩnh điện	cánh cửa đi mở quay ngoài

Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3332



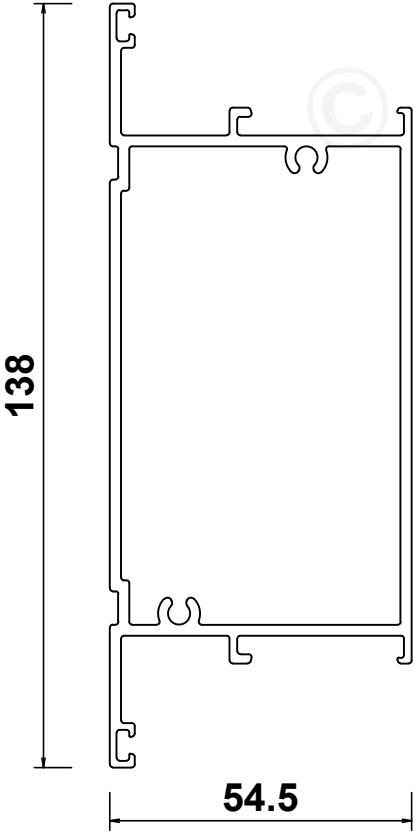
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 87 mm	2.0mm	5.8m	1.442 kg/m	Sơn tĩnh điện	cánh cửa đi mở quay trong

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3304

MẶT CẮT KỸ THUẬT

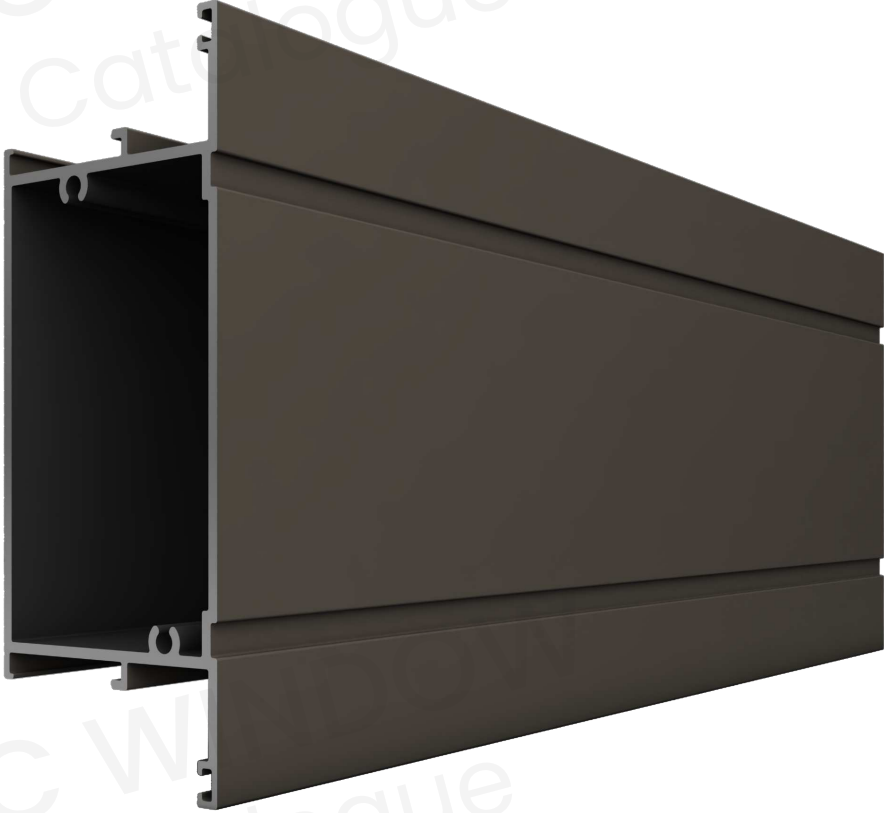


138

54.5

Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



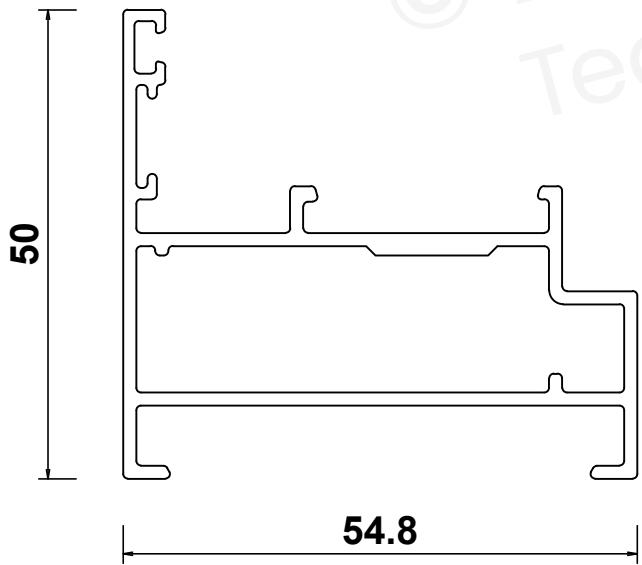
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.5 x 138 mm	2.0mm	5.8m	2.032 kg/m	Sơn tĩnh điện	cánh cửa đi ngang dưới

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3318

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



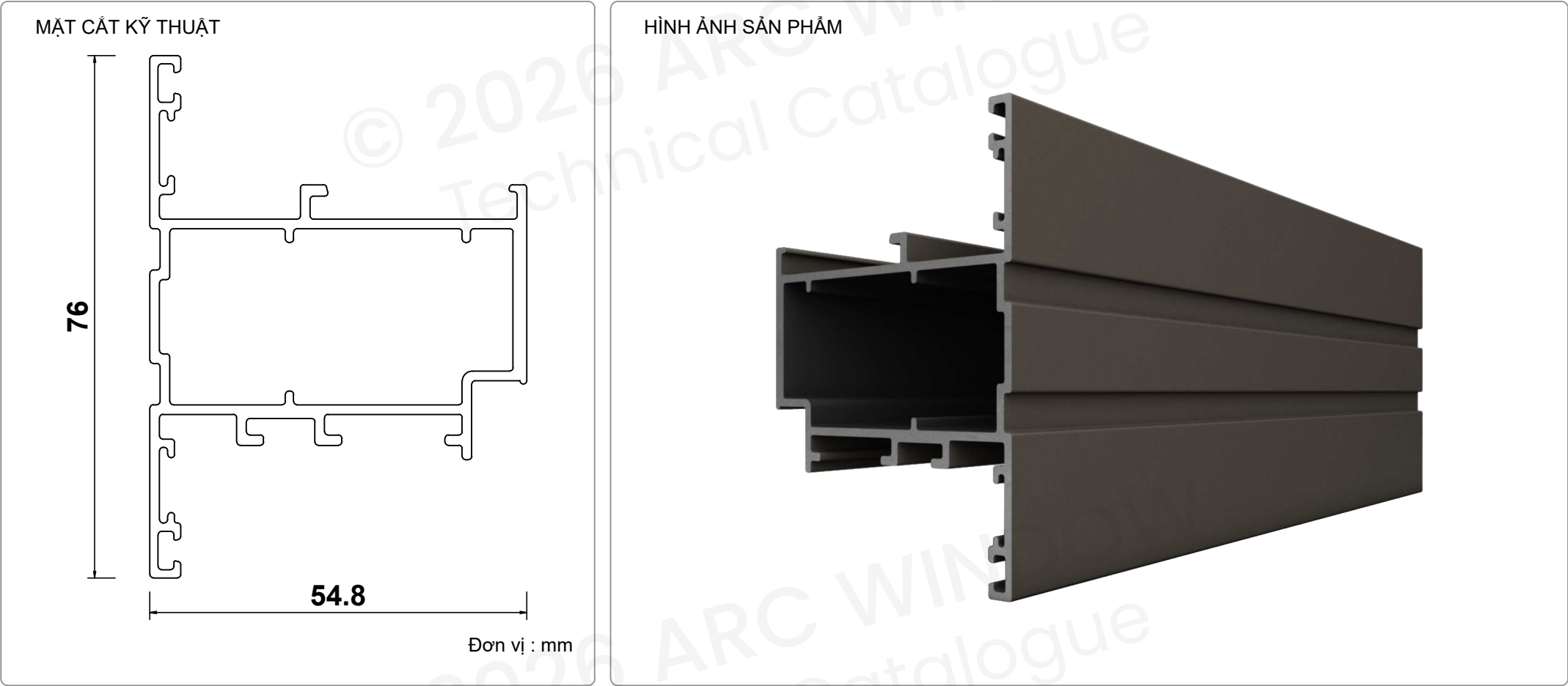
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 50 mm	1.4mm	5.8m	0.876 kg/m	Sơn tĩnh điện	khung bao cửa sổ mở quay

Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3202



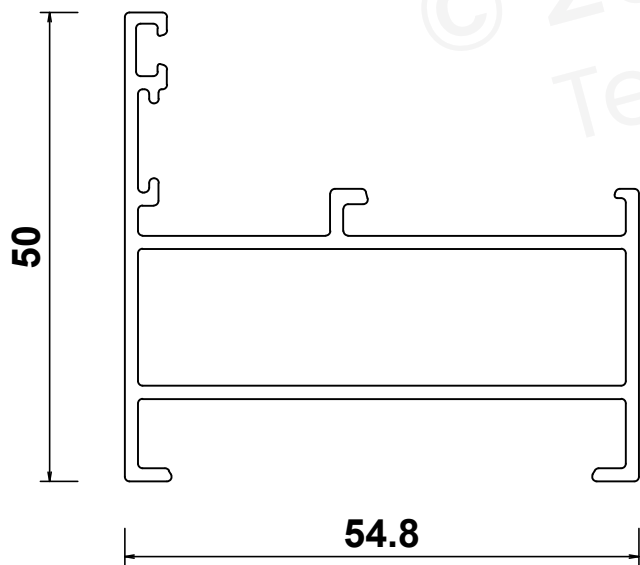
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 76 mm	1.4mm	5.8m	1.088 kg/m	Sơn tĩnh điện	cánh cửa sổ mở quay, hắt

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3209

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



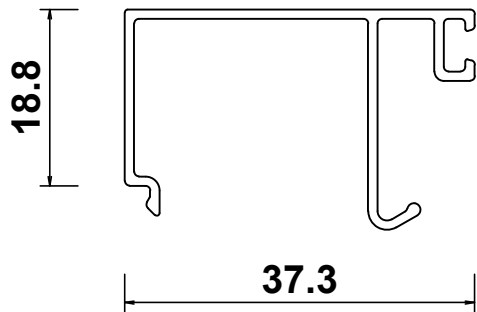
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 50 mm	1.4mm	5.8m	0.802 kg/m	Sơn tĩnh điện	khung bao vách kính cố định

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3295

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



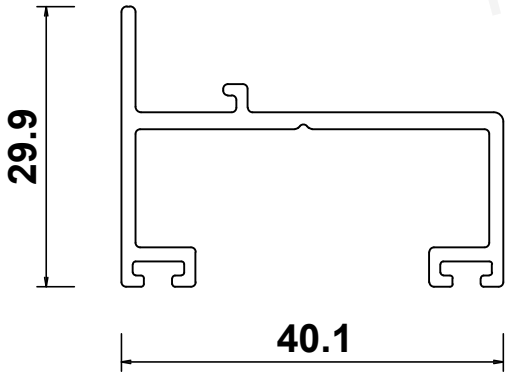
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
37.3 x 18.8 mm	1.0mm	5.8m	0.271 kg/m	Sơn tĩnh điện	nẹp kính

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C22900

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



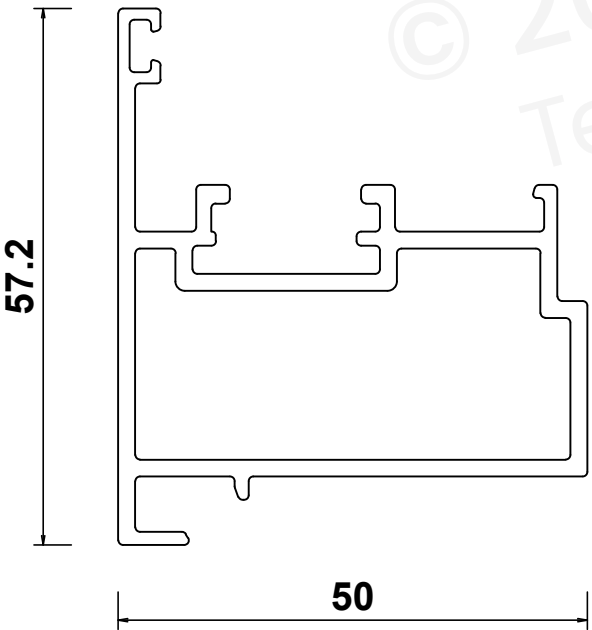
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
40.1 x 29.9 mm	1.5mm	5.8m	0.476 kg/m	Sơn tĩnh điện	ốp đáy cửa đi

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3323

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 57.2 mm	1.8mm	5.8m	1.086 kg/m	Sơn tĩnh điện	đồ động cửa đi, cửa sổ

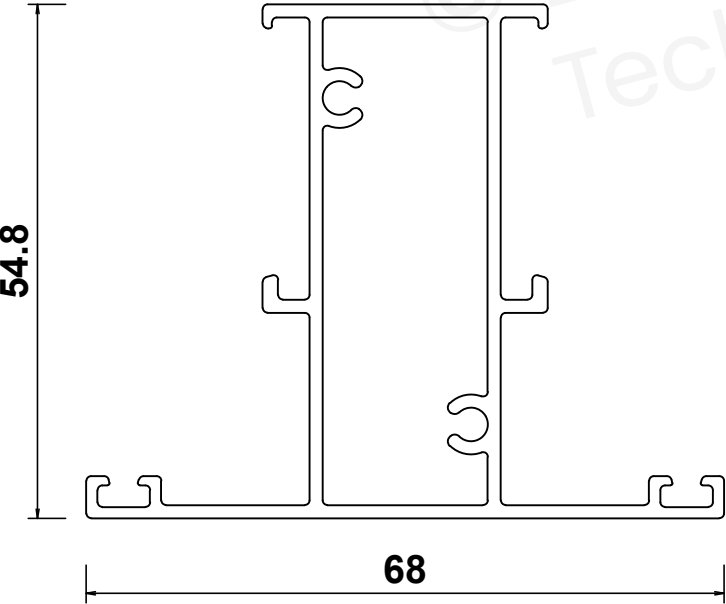
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

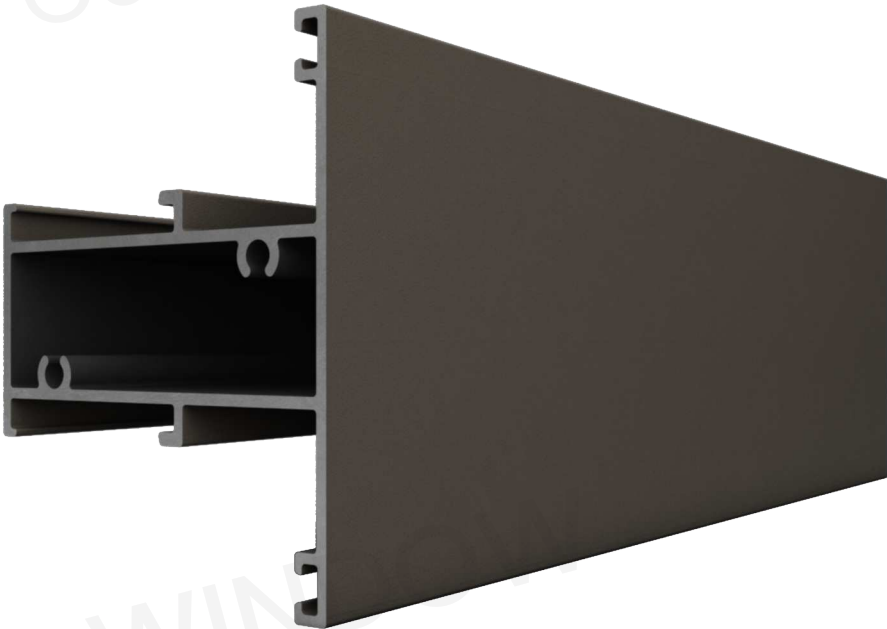
PROFILE
C3203

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 68 mm	1.4mm	5.8m	0.95 kg/m	Sơn tĩnh điện	đồ chữ T chia ô fix cố định

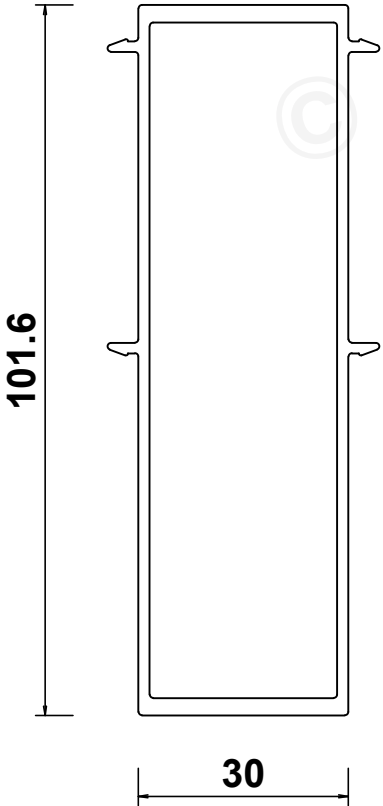
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3310

MẶT CẮT KỸ THUẬT



101.6

30

Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



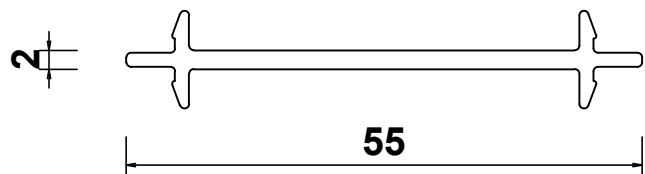
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
30 x 101.6 mm	1.6mm	5.8m	1.308 kg/m	Sơn tĩnh điện	nổi khung chịu lực

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
C3300

MẶT CẮT KỸ THUẬT



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



Đơn vị : mm

KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
55 x 2.0 mm	2.0mm	5.8m	0.347 kg/m	Sơn tĩnh điện	nẹp nối khung

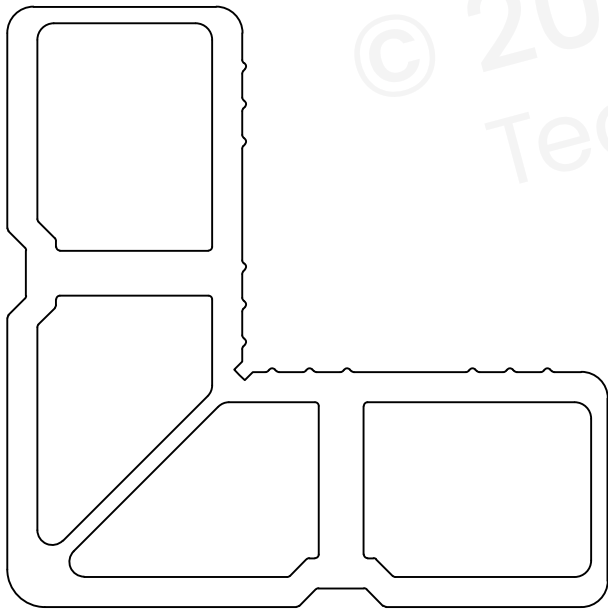
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

KE GÓC CỬA ĐI HỆ 55

PROFILE
C0347

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



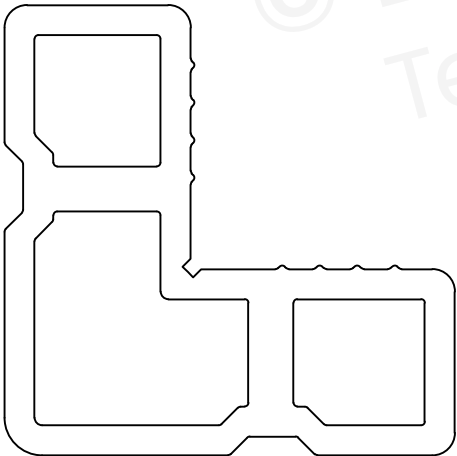
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
41 x 31 mm	3.2mm		4.957 kg/m	phủ màng oxit	ke cửa đi

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

KE GÓC CỬA SỔ HỆ 55

PROFILE
C1697

MẶT CẮT KỸ THUẬT



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



Đơn vị : mm

KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
41 x 25 mm	2.2mm			phủ màng oxit	ke cửa sổ

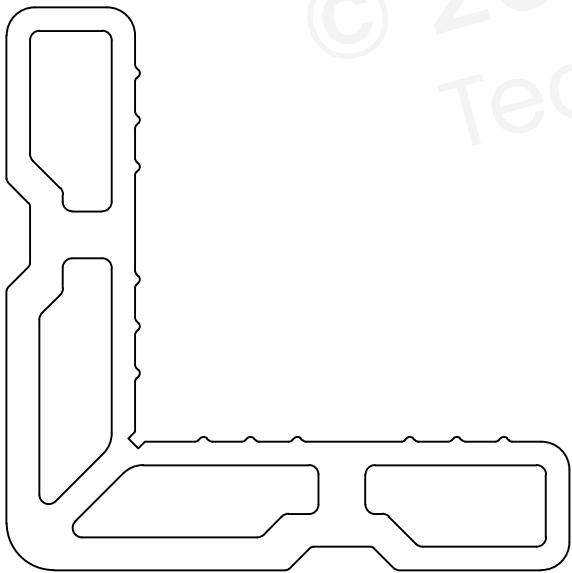
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

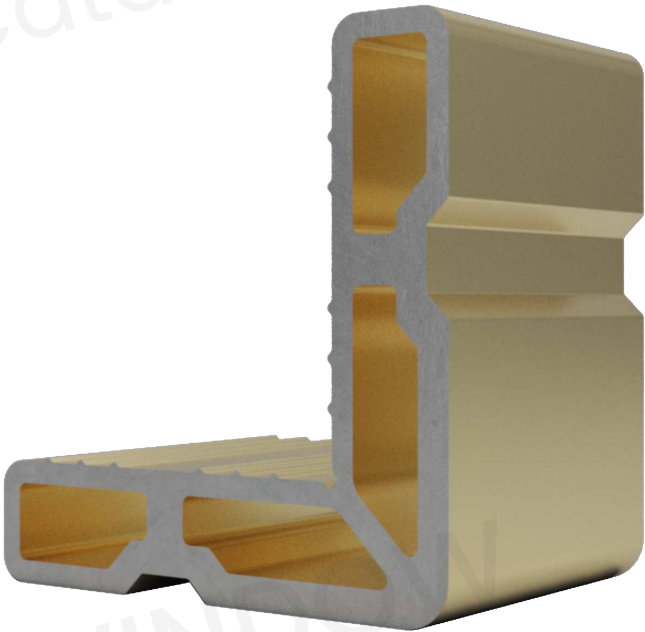
KE GÓC KHUNG/VÁCH HỆ 55

PROFILE
C1687

MẶT CẮT KỸ THUẬT



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



Đơn vị : mm

KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
51/43 x 14 mm	1.8mm			phủ màng oxit	ke khung bao cửa sổ / fix

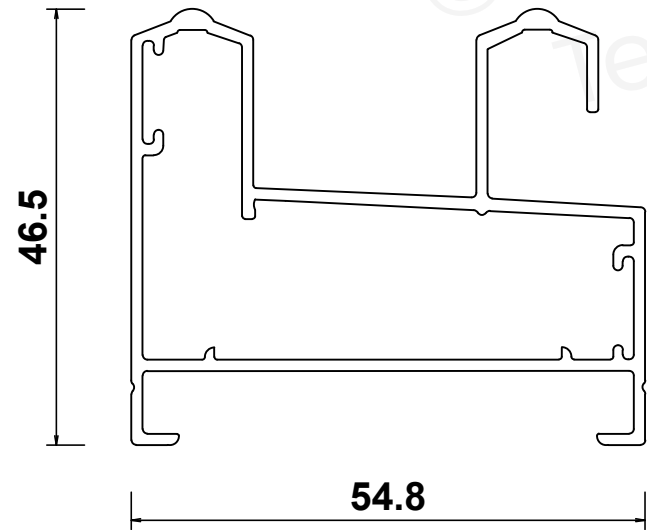
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

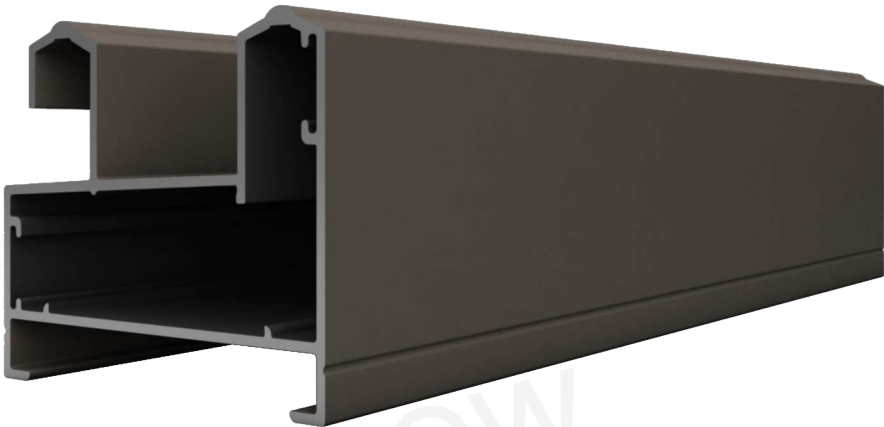
PROFILE
D23151

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
54.8 x 46.5 mm	1.4mm	5.8m - 6.0m	0.947 kg/m	Sơn tĩnh điện	khung bao cửa lùa 2 ray

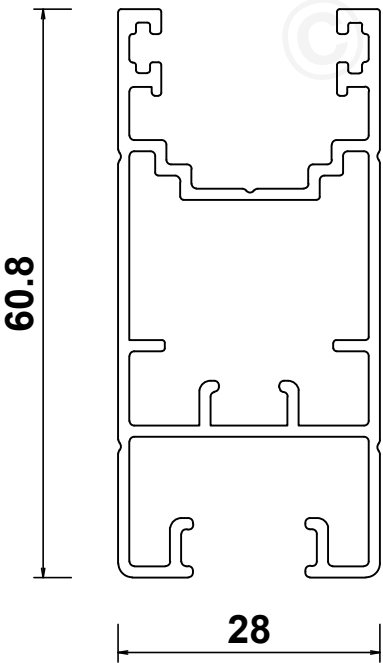
Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

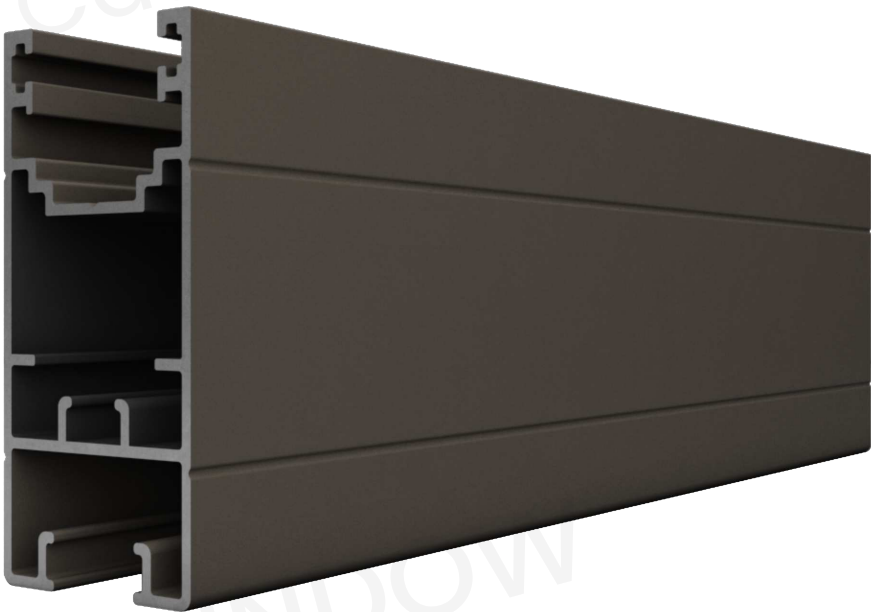
PROFILE
D23156

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



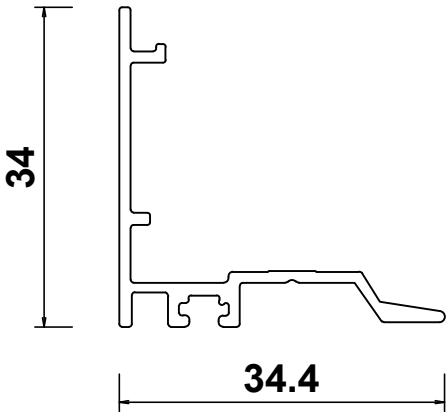
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
28 x 60.8 mm	1.4mm	5.8m - 6.0m	0.802 kg/m	Sơn tĩnh điện	Cánh cửa lửa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

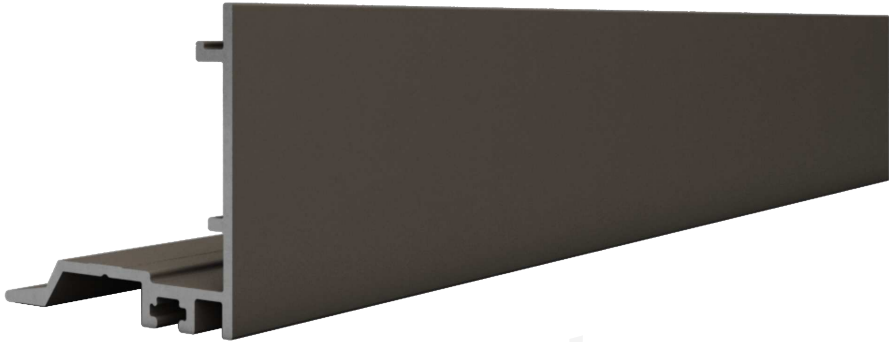
PROFILE
D23157

MẶT CẮT KỸ THUẬT



Đơn vị : mm

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



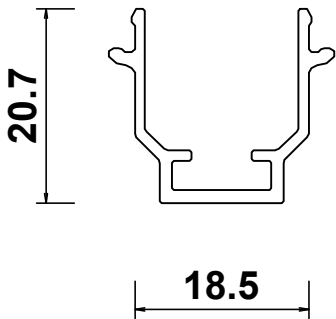
KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
34.4 x 34 mm	1.4mm	5.8m - 6.0m	0.802 kg/m	Sơn tĩnh điện	Ốp móc cho cửa lùa

THÔNG SỐ KỸ THUẬT PROFILE NHÔM

XINGFA HỆ 55

PROFILE
D23158

MẶT CẮT KỸ THUẬT



HÌNH ẢNH SẢN PHẨM



Đơn vị : mm

KÍCH THƯỚC	ĐỘ DÀY	CHIỀU DÀI THANH	TRỌNG LƯỢNG	HOÀN THIỆN BỀ MẶT	ỨNG DỤNG
18.5 x 20.7 mm	1.4mm	5.8m - 6.0m	0.229 kg/m	Sơn tĩnh điện	Ốp hèm cửa lùa

Thông số có thể thay đổi theo đặc tính của vật liệu và tiêu chuẩn sản xuất